

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023



Quảng Bình, tháng 04 năm 2024

MỤC LỤC

| | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| I. THÔNG TIN CHUNG | 4 |
| 1. Thông tin khái quát | 4 |
| 2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty..... | 4 |
| 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh chính của Công ty..... | 5 |
| 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 6 |
| 5. Chiến lược, định hướng phát triển | 12 |
| 6. Các rủi ro | 13 |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM | 15 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 15 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 16 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án..... | 22 |
| 4. Tình hình tài chính của Công ty | 23 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 24 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty..... | 26 |
| III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC..... | 28 |
| 1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 28 |
| 2. Tình hình tài chính | 29 |
| IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..... | 33 |
| 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội. | 33 |
| 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc | 33 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 34 |
| V. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 35 |
| 1. Hội đồng quản trị | 35 |
| 2. Ban Kiểm soát | 37 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát | 37 |
| VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH..... | 38 |
| 1. Ý kiến kiểm toán | 38 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán. | 39 |

DANH MỤC SƠ ĐỒ BẢNG BIỂU

| | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty..... | 6 |
| Bảng 1: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh..... | 15 |
| Bảng 2: Cơ cấu Doanh thu thuần | 16 |
| Bảng 3: Cơ cấu chi phí..... | 16 |
| Bảng 4: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý..... | 16 |
| Bảng 5: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2023..... | 20 |
| Bảng 6: Tình hình tài chính | 23 |
| Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... | 23 |
| <i>(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)</i> | 24 |
| Bảng 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2023 | 24 |
| <i>(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023)</i> | 24 |
| Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2023 | 24 |
| Bảng 10 : Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023..... | 28 |
| Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023..... | 29 |
| Bảng 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2022 - 2023 | 30 |
| Bảng 13: Tình hình khoản phải thu của Công ty năm 2022 - 2023..... | 30 |
| Bảng 14: Kế hoạch năm 2024 của Công ty..... | 31 |
| Bảng 15: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị | 35 |
| Bảng 16: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023..... | 36 |
| Bảng 17: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát..... | 37 |
| Bảng 18: Lương và thù lao thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát | 38 |
| Bảng 19: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ | 38 |

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

| | |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên giao dịch | : Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình |
| Giấy CNĐKDN số | : Số 3100114493 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 02/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 19/11/2022 do phòng Đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp |
| Vốn điều lệ theo GDKKD | : 170.817.910.000 đồng |
| Vốn điều lệ thực góp | : 170.817.910.000 đồng |
| Địa chỉ | : Tổ dân phố 3, Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình |
| Số điện thoại | : 02323.796.003 |
| Số fax | : 02323.796.060 |
| Website | : www.viettrungqb.com.vn |
| Mã cổ phiếu | : VTQ |

2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

| Thời gian | Mô tả |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1961 | Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình tiền thân là Nông trường Quốc doanh Việt Trung, được thành lập ngày 01/01/1961 trên cơ sở hợp nhất từ ba cơ sở kinh tế: Nông trường Quốc doanh Phú Quý; Nông trường Sen Bàng và Cơ sở chăn nuôi Thuận Đức với ngành nghề chủ yếu là trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cao su và cây hồ tiêu. |
| 1998 | Ngày 10/4/1998, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số: 06/1998/QĐ-UBND thành lập Công ty cao su Việt Trung trên cơ sở Nông trường Quốc doanh Việt Trung với chức năng nhiệm vụ chính: Tổ chức sản xuất, kinh doanh cao su, cung cấp giống, kỹ thuật, trồng mới, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm mủ cao su, tổ chức thực hiện các dự án cây trồng mới như cà phê, hồ tiêu, lạc, mở rộng ngành nghề theo hướng kinh doanh tổng hợp, khai thác tiềm năng đất đai và lao động do Công ty quản lý theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt. |
| 2010 | Ngày 30/6/2010, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 1478/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Cao su Việt Trung thành Công ty TNHH Một thành viên Việt Trung do UBND tỉnh làm chủ sở hữu 100% vốn Nhà nước. Theo đó, kể từ ngày 01/7/2010, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Việt Trung hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. |

| | |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2017 | <p>Ngày 19/04/2017, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 1293/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Việt Trung thành công ty cổ phần. Ngày 22/9/2017, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần.</p> <p>Ngày 01/10/2017, Công ty TNHH MTV Việt Trung được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100114493 thay đổi lần thứ 05 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp, với vốn điều lệ là 185.723.720.000 đồng (<i>Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng</i>)</p> |
| 2018 | <p>Ngày 24/08/2018, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 2814/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Việt Trung và Quyết định số 2815/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Việt Trung chuyển thành công ty cổ phần. Trong đó, Giá trị phần vốn Nhà nước đưa vào cổ phần hóa thực tế là 170.817.913.062 đồng và Vốn điều lệ sau khi điều chỉnh là 170.817.910.000 đồng.</p> <p>Ngày 03/10/2018, Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.</p> |
| 2019 | <p>Ngày 05/01/2019, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-UBND và Quyết định số 32/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 2814/QĐ-UBND và Quyết định số 2815/QĐ-UBND để xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ</p> |
| 2020 | <p>Ngày 03/06/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 86/NQ-CP về xử lý vướng mắc trong thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Việt Trung và Công ty TNHH MTV Lệ Ninh Quảng Bình thuộc UBND tỉnh Quảng Bình. Theo đó, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 29/09/2020, chính thức điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình sau cổ phần hóa là 170.817.910.000 đồng.</p> |
| 2022 | <p>Ngày 04/01/2022, Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 01/2022/GCNCP-VSD với số lượng chứng khoán đăng ký lần đầu là 17.081.791 cổ phiếu</p> |

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh chính của Công ty

Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Trồng, chăm sóc, khai thác chế biến mủ cao su thiên nhiên; Sản xuất cây giống cao su - Mã ngành: 01250;
- + Chế biến gỗ nguyên liệu, gỗ thành phẩm từ nguyên liệu gỗ rừng trồng, nhập khẩu thiết bị chế biến gỗ, cao su và các thiết bị khác phục vụ sản xuất kinh doanh - Mã ngành: 16291;
- + Trồng cây ngắn ngày; kinh doanh, chế biến các sản phẩm cây ngắn ngày - Mã ngành: 01190.

Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

✚ Mô hình quản trị

Hiện tại, Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển, chiến lược kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Các Phó Giám đốc, Ban Quản lý đất đai, Phòng TCHC, Ban Bảo vệ, Phòng TC - Kế toán, Phòng KD - Kỹ thuật, Nhà máy chế biến cao su, Chi nhánh Gỗ Phú Quý và 07 đơn vị sản xuất.

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm quyền hạn như sau:

❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

❖ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị (HDQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có 07 thành viên. Hội đồng quản trị bầu một thành viên làm Chủ tịch.

❖ **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có 03 thành viên. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

❖ **Ban Giám Đốc:**

Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HDQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.

Các Phó Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị và Giám đốc. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Các Phòng ban và đơn vị trực thuộc.

Các phòng ban, chi nhánh, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do bộ phận mình phụ trách, cụ thể:

❖ **Phòng Tổ chức – Hành chính:** Có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch HDQT và Ban Giám đốc theo phân cấp về lĩnh vực tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công nhân viên chức lao động; đào tạo; thi đua khen thưởng; lao động tiền lương, tiền công; việc làm, đào tạo nghề cho người lao động; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; an toàn, vệ sinh lao động; hành chính - quản trị, lễ tân khánh tiết, thư ký -

tổng hợp, văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán:**

- Có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty về công tác tài chính - kế toán của Công ty. Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn và hàng năm trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt và tổ chức chỉ đạo thực hiện;
- Tổ chức hạch toán kế toán về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Luật Kế toán, quy chế tài chính và các văn bản pháp quy liên quan khác của Nhà nước và của Công ty quy định;
- Lập đầy đủ và kịp thời các báo cáo tài chính theo đúng quy định. Lập kế hoạch thu chi tài chính tháng, quý, năm để cân đối kịp thời nguồn vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trước mắt và lâu dài;
- Chủ trì tổ chức thực hiện công tác kiểm kê tiền vốn, công cụ, vật tư, tài sản theo định kỳ hàng năm. Kịp thời phản ánh kết quả kiểm kê tài sản, đồng thời đề xuất các biện pháp xử lý;
- Tổ chức phổ biến, hướng dẫn áp dụng kịp thời các chế độ tài chính kế toán, thuế do Nhà nước ban hành cho cán bộ, nhân viên nghiệp vụ kế toán Công ty và kế toán các đơn vị thành viên;
- Tham gia xây dựng các chế độ chính sách của Công ty có liên quan đến công tác tài chính kế toán; quản lý, giám sát việc thực hiện các định chế tài chính tại Công ty;
- Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích hoạt động sản xuất - kinh doanh và tài chính để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời và có hệ thống sự diễn biến các nguồn vốn vay; giải quyết các loại vốn, phục vụ cho việc đầu tư phát triển sản xuất, huy động vật tư, nguyên liệu, hàng hóa trong sản xuất - kinh doanh của Công ty;
- Theo dõi công nợ của Công ty, phản ánh và đề xuất kế hoạch thu, chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác;
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan: Phòng Kinh doanh, Phòng Kỹ thuật, Phòng Tổ chức - Hành chính, thẩm tra theo dõi, kiểm tra, nghiệm thu quyết toán các công trình XD/CB, sửa chữa, trang bị tài sản cố định, vườn cây XD/CB, vườn cây sản xuất kinh doanh,...
- Chủ trì phối hợp với các phòng nghiệp vụ có liên quan xét duyệt, giao kế hoạch giá thành hàng năm và quyết toán, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo định kỳ đối với các đơn vị trực thuộc;
- Tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế tài chính của Công ty;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ quản lý tài chính, tiền tệ theo quy định;

- Cùng với Phòng Kinh doanh tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc ký kết hợp đồng mua bán sản phẩm sản xuất ra theo từng chủng loại;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan ban ngành có liên quan và Lãnh đạo Công ty khi có yêu cầu;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc giao.

❖ **Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật:**

- Có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về công tác kế hoạch, kinh doanh, quản lý chất lượng sản phẩm, đầu tư và xây dựng cơ bản; lĩnh vực kỹ thuật nông nghiệp và các lĩnh vực khác liên quan đến các ngành sản xuất của Công ty; là đầu mối tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực trên;
- Xây dựng quy hoạch, định hướng chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm (kế hoạch sản xuất, tiêu thụ, giá thành; cung ứng nguyên, nhiên vật liệu, máy móc thiết bị,...) của Công ty. Theo dõi, kiểm tra và đề xuất các biện pháp thúc đẩy việc thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được Công ty xác định;
- Hàng năm, cùng với các phòng nghiệp vụ Công ty và các đơn vị trực thuộc xây dựng đồng bộ các kế hoạch: kế hoạch vật tư, kế hoạch sản xuất, kế hoạch xây dựng cơ bản, kế hoạch tiền lương, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm,...;
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty giao kế hoạch và xét duyệt mức độ hoàn thành kế hoạch của các đơn vị trực thuộc. Giúp Lãnh đạo Công ty kiểm tra và tổng hợp tình hình trong quá trình thực hiện kế hoạch, phát hiện các vấn đề và đề xuất giải quyết;
- Lập và quản lý các hợp đồng kinh tế liên quan đến việc mua, bán vật tư, máy móc thiết bị và sản phẩm mủ cao su, cây cao su,...; hợp đồng giao nhận khoán đất trồng cây ngắn ngày,...;
- Quản lý, theo dõi việc xuất - nhập vật tư, hàng hóa; thực hiện việc báo cáo sản phẩm cao su sản xuất, tiêu thụ và tồn kho theo định kỳ: ngày, tuần, tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu;
- Tham gia giám định hiện trạng, lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các loại máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc quyết định đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình xây dựng cơ bản cũng như các công trình, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, đời sống cán bộ công nhân viên;
- Chủ trì trình lãnh đạo Công ty phê duyệt kế hoạch trồng mới, kế hoạch thanh lý, trồng tái canh dài hạn, trung hạn và hàng năm phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Lập dự án đầu tư, tiếp nhận hồ sơ và trình lên Lãnh đạo Công ty quyết định các chủ trương đầu tư, dự án đầu tư của Công ty và thẩm định, kiểm tra quá trình thực hiện các dự án đầu tư;
- Phối hợp với các phòng: Tài chính - Kế toán và Tổ chức - Hành chính xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các đơn giá, định mức kinh tế kỹ thuật các loại vật tư, công cụ dụng cụ giao khoán;
- Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, 06 tháng, năm để tổ chức các cuộc hội nghị sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan, ban ngành có liên quan và cho Lãnh đạo Công ty khi có yêu cầu;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc giao.
- Căn cứ quy trình kỹ thuật của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, tham mưu cho Lãnh đạo Công ty ban hành các quy trình tái canh, trồng mới, chăm sóc vườn cây cao su KTCB, khai thác mủ cao su và chăm sóc vườn cây kinh doanh;
- Tham mưu việc đầu tư khoa học kỹ thuật, áp dụng các biện pháp tăng năng suất;
- Xây dựng các đề án, phương án áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất và chất lượng vườn cây;
- Triển khai, cập nhật và áp dụng bộ giống mới có năng suất chất lượng cao;
- Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất về kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác mủ cao su; tổng kết thực tiễn sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp các lĩnh vực khác liên quan đến sản xuất cao su thiên nhiên; tổ chức xây dựng các mô hình điểm và triển khai rộng rãi trong sản xuất;
- Kết hợp với các phòng chuyên môn có liên quan tổ chức kiểm kê cây cao su hàng năm, phân tích, đánh giá các số liệu liên quan để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc xét duyệt và giao kế hoạch trồng mới, tái canh, chăm sóc, khai thác mủ cao su cho các Đội sản xuất trực thuộc;
- Tham mưu việc tổ chức các lớp đào tạo, luyện thi tay nghề công nhân hàng năm;
- Tham mưu trong việc lựa chọn nhà thầu tư vấn, nhà thầu xây lắp; quản lý chất lượng công trình; giám sát thi công các công trình XD/CB và tham gia nghiệm thu, đề xuất thanh toán các hạng mục cũng như toàn bộ công trình khi hoàn thành; Tham gia quản lý các giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đối với các dự án do Công ty đầu tư;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan ban ngành có liên quan và Lãnh đạo Công ty khi có yêu cầu;
- Đề xuất biện pháp sử dụng có hiệu quả đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật và các nguồn lực khác trong toàn Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc giao.

❖ **Ban quản lý Đất đai – Xây dựng:**

- Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty về các nhiệm vụ quản lý, sử dụng và bảo toàn đất đai của Công ty; các chương trình, kế hoạch, dự án về quy hoạch đất đai của UBND tỉnh. Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty trong việc điều hành, quản lý, sử dụng và bảo toàn nguồn vốn đất đai, tài sản trên đất, tài nguyên dưới đất của Công ty;
- Lưu giữ hồ sơ, tài liệu quản lý đất đai của Công ty. Các tài liệu liên quan đến công tác quản lý, sử dụng và bảo toàn nguồn vốn về đất đai, tài sản trên đất, tài nguyên dưới đất của Công ty được Giám đốc Công ty giao; quản lý tình hình khai thác, thống kê báo cáo tình hình sử dụng tài nguyên đất đai của các đơn vị trực thuộc Công ty báo cáo Ban Giám đốc Công ty theo định kỳ hay đột xuất;
- Nghiên cứu, đề xuất việc thực hiện các biện pháp quản lý, sử dụng, bảo toàn nguồn vốn về đất đai, tài sản trên đất và tài nguyên dưới đất của Công ty nhằm bảo đảm phát triển bền vững tài nguyên theo quy định của Pháp luật được lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến đất đai;
- Xây dựng và lưu trữ cơ sở dữ liệu về công tác quản lý, sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá Tài nguyên Môi trường đất của Công ty;
- Thực hiện nhiệm vụ tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị trực thuộc Công ty trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ;
- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc đo vẽ bản đồ phân lô và lập hồ sơ giao khoán đất theo sự phân công, chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty.

❖ **Ban Bảo vệ:**

- Có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về lĩnh vực pháp lý; công tác an ninh, quốc phòng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ tài sản sản phẩm của Công ty;
- Xây dựng chương trình công tác bảo vệ, quân sự, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân theo thẩm quyền của Công ty;
- Bảo vệ tài sản, sản phẩm, phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn trật tự trị an trong phạm vi Công ty;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về các vấn đề liên quan đến công tác phòng chống cháy nổ, quản lý, sử dụng các công cụ, phương tiện phòng chống cháy nổ (PCCN) trong Công ty; Quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ;
- Tham gia đoàn kiểm tra về công tác an toàn - vệ sinh lao động và PCCN định kỳ (6 tháng/lần), cũng như tổ chức kiểm tra đột xuất công tác PCCN khi có yêu cầu;
- Tiếp nhận, xác minh và kiến nghị giải quyết các đơn khiếu tố, khiếu nại và tố cáo do Lãnh đạo Công ty chuyển đến;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty và Ban chỉ huy quân sự Công ty thực hiện tốt Luật dân quân tự vệ;

- Tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai nhằm giảm nhẹ thiệt hại và tìm kiếm cứu nạn hàng năm;
- Xây dựng kế hoạch, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc;
- Lập kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ hàng năm cho lực lượng bảo vệ;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan ban ngành có liên quan và Lãnh đạo Công ty khi có yêu cầu;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc giao. Quản lý, vận hành vận hành duy tu, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng của thành phố Đồng Hới.

❖ **Các đơn vị trực thuộc:**

- **Chi nhánh gỗ Phú Quý**
- + Địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc Thành phố Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình;
- + Hoạt động kinh doanh chính: Chế biến gỗ.

✚ **Các Công ty con, công ty liên kết:**

❖ **Công ty con**

Không có.

❖ **Công ty liên kết**

CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI HÒA PHÁT QUẢNG BÌNH

- Địa chỉ: TDP Hữu Nghị, Thị trấn Nông trường Việt Trung, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình
- Mã số thuế: 3101013184
- Điện thoại: 02323 826799
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng*).
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp ngày 20/01/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Chăn nuôi bò.
- Vốn góp của Công ty đăng ký giao dịch tại Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình tại ngày 30/12/2020 là: 81.840.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 27,28% vốn điều lệ.

Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình, lợi nhuận sau thuế năm 2023 là: -144,3 tỷ đồng

5. Chiến lược, định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh và dịch vụ nhằm mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, thu lợi nhuận; tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty; đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ

với Nhà nước; đảm bảo sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, thường xuyên và ổn định.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường;
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn.
- Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi. Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các đối tác. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi công nghệ sản xuất.
- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý, nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đưa vị thế doanh nghiệp lên tầm cao hơn, đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế.

Phát triển thương hiệu

- + Tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào Việt Nam để có hướng đi riêng trong lĩnh vực ngành nghề chính đồng thời khẳng định thương hiệu của công ty.
- + Quảng bá hình ảnh Công ty qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội... nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Việt Trung Quảng Bình.

5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

Mở rộng thêm ngành nghề sản xuất kinh doanh mới trên cơ sở lợi thế hiện có của Công ty, mới mục đích tạo doanh thu, lợi nhuận cho Doanh nghiệp và tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định cho người lao động.

6. Các rủi ro

✚ Rủi ro kinh tế

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào.

Năm 2022 là một năm phục hồi của nền kinh tế Việt Nam sau đại dịch COVID-19, Kinh tế Việt Nam năm 2023 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào

cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước.

Năm 2023, tăng trưởng kinh tế ước đạt 5,05% (Quý I tăng 3,41%; quý II tăng 4,25%; quý III tăng 5,47%; quý IV tăng 6,72%); trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83% đóng góp 0,46 điểm phần trăm; công nghiệp, xây dựng tăng 3,74% đóng góp 1,51 điểm phần trăm (riêng công nghiệp tăng 3,02%) và dịch vụ tăng cao nhất với 6,82% đóng góp 3,25 điểm phần trăm và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,33%.

Dù mức tăng trưởng GDP năm 2023 không đạt mục tiêu đề ra nhưng vẫn là con số rất tích cực trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế toàn cầu. Trong một năm nhiều sóng gió đối với kinh tế thế giới như đại dịch vẫn để lại hậu quả nặng nề, một loạt thách thức mới xuất hiện bao gồm các cuộc xung đột địa chính trị, xu hướng thắt chặt tiền tệ tại các nền kinh tế lớn, tăng trưởng giảm tốc...thì mức tăng trưởng của kinh tế Việt Nam là khá ấn tượng

Bước sang năm 2024 với dự báo nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá còn nhiều dư địa phát triển bởi khi bối cảnh càng phức tạp, khó khăn thì yêu cầu trao đổi, phối hợp và thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế càng có ý nghĩa đặc biệt, Việt Nam hiện là thành viên quan trọng tại nhiều cơ chế chính thức và hợp tác nghiên cứu của khu vực Đông Nam Á và thế giới.

✚ Rủi ro luật pháp

Là một công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Cùng với đó là sự thay đổi về pháp luật, chính sách liên quan tới nguyên vật liệu, công nghệ,... ngành đường bộ, vận tải sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty.

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

✚ Rủi ro đặc thù ngành

Tổng cục Hải quan ước tính, năm 2023 xuất khẩu cao su của Việt Nam trị giá khoảng 2,89 tỷ USD, giảm 0,04% về lượng và giảm 12,7% về trị giá so với năm 2022. Giá xuất khẩu bình quân đạt 1.350 USD/tấn, giảm 12,7% so với năm 2022. Năm 2023, xuất khẩu cao su của Việt Nam gặp nhiều khó khăn do giá cao su giảm mạnh, trị giá xuất khẩu cao su thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước. Về ngành gỗ trong năm 2023, tác động của sự suy giảm kinh tế tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm của ngành gỗ Việt Nam, cuộc chiến Nga – Ukraine, khủng hoảng năng lượng tại EU,... khiến cho yêu cầu tiêu dùng gỗ giảm mạnh. Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ở Việt Nam đã giảm 15,9% so với năm 2022, chỉ đạt 13,18 tỷ USD. Nhìn chung, thị trường cao su và gỗ ở Việt Nam nói chung, các nguồn thu chính của công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình nói riêng năm 2023 đang gặp rủi ro lớn về vấn đề tiêu thụ. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

➤ Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên trong quá trình hoạt động thì Công ty còn chịu tác động mang tính khách quan như thiên tai, hỏa hoạn, những biến đổi khắc nghiệt của khí hậu, vấn đề chính trị, có thể gây thiệt hại về con người và tài sản. Do vậy, Công ty đã chủ động xây dựng biện pháp phòng ngừa nếu có thiệt hại xảy ra từ những nguyên nhân trên.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng từ khó khăn chung của nền kinh tế toàn cầu, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 không đạt so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế công ty năm 2023 giảm so với năm 2022, chủ yếu ở nhóm ngành sản xuất chính và hoạt động đầu tư tài chính. Nhóm ngành sản xuất chính gồm khai thác chế biến mủ cao su, chế biến gỗ, trồng các loại cây ngắn ngày. Hoạt động đầu tư tài chính gồm đầu tư vốn vào Công ty TNHH chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình trong lĩnh vực chăn nuôi bò.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

| TT | Chỉ tiêu | 2022 (triệu đồng) | 2023 (triệu đồng) | Tăng/giảm 2023 so với 2022 |
|----|----------------------|----------------------|----------------------|-------------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 77.384 | 64.832 | -16,22% |
| - | Doanh thu thuần | 60.977 | 62.497 | 2,49% |
| - | Doanh thu tài chính | 10.073 | 53 | -99,47% |
| - | Thu nhập khác | 6.334 | 2.282 | -63,97% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | -12.091 | -41.428 | - |
| 3 | Thuế TNDN | - | - | - |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | -12.091 | -41.428 | - |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

Bảng 2: Cơ cấu Doanh thu thuần

| TT | Cơ cấu Doanh thu thuần | Năm 2022 | | Năm 2023 | |
|------------------------|------------------------------|-------------------------|----------------------|-------------------------|----------------------|
| | | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng/ TDT (%) | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng/ TDT (%) |
| 1 | Hoạt động kinh doanh Cao su | 43.473 | 56,18 | 44.607 | 68,8 |
| 2 | Hoạt động kinh doanh Gỗ | 17.503 | 22,62 | 12.541 | 19,3 |
| 3 | Hoạt động tài chính, TN khác | 16.406 | 21,20 | 7.684 | 11,9 |
| Doanh thu thuần | | 77.384 | 100 | 64.832 | 100 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

Bảng 3: Cơ cấu chi phí

| TT | Cơ cấu chi phí | Năm 2022 | | Năm 2023 | |
|------------------|-------------------|-------------------------|-----------------|-------------------------|-----------------|
| | | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Giá vốn hàng bán | 53.858 | 60,19 | 50.468 | 47,49 |
| 2 | Chi phí tài chính | 19.403 | 21,69 | 43.962 | 41,37 |
| 3 | Chi phí bán hàng | 311 | 0,35 | 154 | 0,14 |
| 4 | Chi phí QLDN | 15.205 | 16,99 | 11.303 | 10,64 |
| 5 | Chi phí khác | 697 | 0,78 | 373 | 0,35 |
| Tổng cộng | | 89.474 | 100 | 106.260 | 100 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

✚ Danh sách Ban điều hành

Bảng 4: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|----|------------------|----------------|---------|
| 1 | Dương Chí Bình | Giám đốc | |
| 2 | Phạm Xuân Thành | Phó Giám đốc | |
| 3 | Nguyễn Hải Thanh | Phó Giám đốc | |
| 4 | Phan Hữu Bằng | Kế toán trưởng | |

Sơ yếu lý lịch của Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

| | |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1. Họ và tên | : Dương Chí Bình |
| Số CMND | : 044069000178 Ngày cấp 22/08/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : 12/09/1969 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |

Dân tộc : Kinh

Chỗ ở hiện tại : Tổ dân phố Hữu Nghị, Thị trấn NT Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ trồng trọt

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 3.400 cổ phần, chiếm 0,02% VDL

Số cổ phần của người có liên quan :

| Họ tên | Mối quan hệ | Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ nắm giữ |
|---------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------|
| Dương Chí Nam | Em trai | Số CCCD: 044075000331, Ngày cấp: 17/10/2016, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú | 600 | 0,0035% |

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quá trình công tác:

| Thời gian | Quá trình công tác |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/1992 - 02/1993 | Kỹ sư Xí nghiệp Dầu tầm tơ Lộc Nam, Bảo Lộc, Lâm Đồng |
| 03/1993 - 07/1994 | Quản lý Đội Dầu tầm tơ Tân Hà – Lâm Hà, thuộc Xí nghiệp Dầu tầm tơ Lộc Nam, Bảo Lộc, Lâm Đồng |
| 07/1994 - 07/1997 | Kỹ thuật Đơn vị Hữu Nghị, Nông trường Việt Trung |
| 08/1997 - 12/2000 | Kỹ thuật Đơn vị Sao Vàng - Công ty Cao su Việt Trung |
| 01/2001 - 03/2005 | Đội trưởng đội Độc Lập - Công ty Cao su Việt Trung |
| 04/2005 - 03/2010 | Đội trưởng đội Quyết Thắng - Công ty Cao su Việt Trung |
| 04/2010 - 03/2011 | Phó trưởng phòng Phòng Kỹ thuật - Công ty TNHH MTV Việt Trung |
| 04/2011 - 02/2016 | Giám đốc Nhà máy Chế biến cao su - Công ty TNHH MTV Việt Trung |
| 03/2016 - 09/201 | Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Việt Trung |
| 10/2017 - 5/2020 | Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc CTCP Việt Trung Quảng Bình |
| 5/2020 - nay | Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP Việt Trung Quảng Bình |

2. Họ và tên : **Phạm Xuân Thành**

Số CMND : 044064000169 Ngày cấp: 22/08/2016
Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 12/02/1964

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Chỗ ở hiện tại : Tổ dân phố 3, Thị trấn NT Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 3.200 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ

Số cổ phần của người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quá trình công tác:

| Thời gian | Quá trình công tác |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 02/1982 - 02/1983 | Học viên Trường Kỹ thuật Công Binh |
| 03/1983 - 02/1985 | Trợ giảng máy công trình Trường Kỹ thuật Công Binh |
| 03/1985 - 05/1985 | Bộ đội tiêu đoàn 1, lữ đoàn 289 Bộ Tư lệnh Công Binh |
| 07/1985 - 12/1993 | Công nhân Đơn vị Thống Nhất, Nông trường Việt Trung |
| 01/1994 - 12/1997 | Đội trưởng Đơn vị Thống Nhất, Nông trường Việt Trung |
| 01/1998 - 12/1998 | Đội trưởng Đơn vị Quyết Thắng, Công ty Cao su Việt Trung |
| 01/1999 - 07/2000 | Phó trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty Cao su Việt Trung |
| 08/2000 - 02/2001 | Q. Trưởng phòng Công ty Cao su Việt Trung |
| 03/2004 - 12/2004 | Giám đốc Khách sạn Phú Quý - Công ty Cao su Việt Trung |
| 01/2005 - 06/2012 | Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty Cao su Việt Trung (Từ T7/2010 đổi tên thành Công ty TNHH MTV Việt Trung) |
| 07/2012 - 09/2017 | Phó Giám đốc, Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Việt Trung |
| 10/2017 - nay | Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn CTCP Việt Trung Quảng Bình |

3. Họ và tên : **Nguyễn Hải Thanh**

Số CMND : 044066000132 cấp ngày 22/08/2016
tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 14/07/1966

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Chỗ ở hiện tại : TDP 1, Phường Bắc Nghĩa, TP Đồng Hới, Quảng Bình

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 2.500 cổ phần, chiếm 0,015% vốn điều lệ

Số cổ phần của người có liên quan :

| Họ tên | Mối quan hệ | Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ nắm giữ |
|------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------|
| Phan Thị Kim Anh | Vợ | Số CMND: 191042830, Ngày cấp: 23/06/2010, Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình | 1.100 | 0,0065% |

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quá trình công tác:

| Thời gian | Quá trình công tác |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 06/1992 - 03/1998 | Nhân viên Phòng Kế hoạch Nông trường Việt Trung |
| 04/1998 - 12/1998 | Phụ trách Bộ phận Kế toán - Trung tâm Cao su tiêu điện, Công ty Cao su Việt Trung |
| 01/1999 - 03/2003 | Kế toán tổng hợp Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Cao su Việt Trung |
| 04/2003 - 10/2011 | Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cao su Việt Trung |
| 11/2011 - 09/2017 | Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Việt Trung |
| 10/2017 - 5/2020 | Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng CTCP Việt Trung Quảng Bình |
| 5/2020 - nay | Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc CTCP Việt Trung Quảng Bình |

4. Họ và tên : **Phan Hữu Bằng**

Số CMND : 194456660 Ngày cấp: 28/11/2007
Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Bình

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 16/06/1991

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Chỗ ở hiện tại : Tổ dân phố Phú Quý, Thị trấn NT
Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 300 cổ phần, chiếm 0,002% VDL

Số cổ phần của người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quá trình công tác:

| Thời gian | Quá trình công tác |
|-----------------------|----------------------------------------------------------------|
| 01/8/2013-31/12/2015 | Nhân viên Kế toán Công ty TNHH MTV Việt Trung |
| 01/01/2016-30/9/2017 | Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Việt Trung |
| 01/10/2017-31/12/2017 | Kế toán tổng hợp CTCP Việt Trung Quảng Bình |
| 01/01/2018-07/05/2020 | Phó trưởng phòng CTCP Việt Trung Quảng Bình |
| 08/5/2020 - nay | Kế toán trưởng CTCP Việt Trung Quảng Bình |
| 26/06/2020 - nay | Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Việt Trung Quảng Bình |

✚ **Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có**

✚ **Số lượng cán bộ, nhân viên**

Bảng 5: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2023

| Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%) |
|-----------------------------------|------------------|------------|
| 1. Phân loại theo trình độ | 484 | 100 |
| - Trên Đại học | 6 | 1,24 |
| - Đại học, Cao đẳng | 64 | 13,22 |
| - Trung cấp | 12 | 2,48 |

| Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%) |
|----------------------------------------|-------------------------|------------------|
| - Công nhân nghề và Lao động phổ thông | 402 | 83,06 |
| + Khai thác mỏ cao su | 291 | 60,12 |
| + Chăm sóc cao su KTCB | 1 | 0,21 |
| + Chế biến gỗ-mộc máy | 70 | 14,46 |
| + Chế biến mủ cao su | 14 | 2,89 |
| + Bảo vệ | 19 | 3,93 |
| + Phục vụ (Thợ điện, lái xe, nhập mủ) | 7 | 1,45 |
| 2. Phân loại theo giới tính | 484 | 100 |
| - Nam | 153 | 31,61 |
| - Nữ | 331 | 68,39 |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng đối với sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, cụ thể như sau:

❖ **Chính sách đào tạo, tuyển dụng**

Nhìn chung, lao động quản lý từ cán bộ Lãnh đạo đến nhân viên, phần lớn được đào tạo có bằng cấp từ đại học, cao đẳng trở lên; lao động trực tiếp sản xuất được Công ty đào tạo tập huấn về tay nghề sản xuất. Định kỳ hàng năm, Công ty phối hợp với Trường Đại học Huế tập huấn, bồi dưỡng thêm kiến thức cho lao động quản lý.

Đối với lao động trực tiếp, Công ty vẫn duy trì việc mở lớp nâng cao tay nghề trong ngành khai thác mủ và chế biến gỗ cho người lao động, trong đó cán bộ kỹ thuật Công ty là người trực tiếp giảng dạy. Đồng thời, hàng năm Công ty tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề chăm sóc, khai thác cây cao su,... Lao động được Công ty bố trí hợp lý, đúng việc, đúng ngành, đúng nghề. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, đó là cán bộ quản lý tuy có nhiều kinh nghiệm trải qua thực tiễn, nhưng so với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế chưa đáp ứng được.

❖ **Về thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp; trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động**

Giải quyết việc làm ổn định cho người lao động trong biên chế và lao động hợp đồng kinh tế với Công ty. Thu nhập và đời sống của người lao động luôn được đảm bảo.

Đảm bảo vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và an toàn lao động trong quá trình chế biến sản xuất theo quy định của Nhà nước.

Thực hiện việc trả tiền lương, tiền thưởng thông qua hình thức khoán sản phẩm đến từng đơn vị, từng bộ phận người lao động để nâng cao ý thức trách nhiệm của

người lao động trong việc bảo vệ tài sản, sản phẩm và tự giác trong sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng hàng hoá làm tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty cũng như tăng thu nhập cho người lao động.

Cụ thể trong năm 2023:

- + Tiền lương người lao động: Việc chi trả tiền lương trong năm cho người lao động cơ bản kịp thời, đúng tiến độ.
- + Về thực hiện chế độ chính sách người lao động: Đã nộp các khoản tiền, BHYT, BHTN trong năm: 9.969 triệu đồng
- + Trong năm ốm đau, thai sản với 2.019 lượt người, số công là 18.914 công.
- + Đã tiến hành nâng lương và điều chỉnh lương trong năm cho 185 lao động.
- + Trong năm Công ty cũng đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ và cấp đầy đủ BHLĐ cho toàn thể công nhân lao động theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2023, các dự án Công ty đã đầu tư tiếp tục phát huy hiệu quả, cụ thể:

- ***Đối với dự án liên doanh tại Công ty TNHH chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình:***
Trong năm, Do tình hình thị trường khó khăn, kinh doanh thua lỗ, nên trong 6 tháng đầu năm 2023 chủ yếu bán số trâu, bò còn tồn, không nhập mới và 6 tháng cuối năm phải ngừng sản xuất và tập trung tìm kiếm, làm thủ tục bán thoái vốn cho đơn vị khác. Năm 2023 Công ty chăn nuôi bò Hòa Phát tiếp tục kinh doanh lỗ 144,3 tỷ đồng.
- ***Về đầu tư xây dựng cơ bản:***
 - Tập trung chủ yếu là đầu tư trồng mới tái điền 75,67 ha cao su (giống bầu 2 tầng lá) tại 04 đơn vị: Thắng Lợi, Chiến Thắng, Thống Nhất và Xung Kích; chăm sóc vườn cao su KTCB và trồng dặm vườn năm 2022 (gần 14.000 cây giống cao su bầu 2 tầng lá); chăm sóc tốt diện tích 238,99 ha cao su KTCB trồng từ năm 2016 đến 2022.
 - Trồng mới 58,32 ha diện tích keo trầm (vùng cao và đồi đá) tại các đơn vị Xung Kích, Thống Nhất, Chiến Thắng và Thắng Lợi.
 - Đầu tư sửa chữa, thay thế một số thiết bị máy móc ở Nhà máy Chế biến mù, Chế biến gỗ, sửa lại nhà đội Xung Kích (nhà đội Tương Lai cũ) và một số tuyến đường giao thông nội vùng phục vụ sản xuất (ngầm Công binh Quyết Thắng, sửa chữa đoạn đường Thống Nhất qua cầu Cờ đỏ, nâng cấp cống qua khu D Xung Kích...).
 - Riêng đầu tư Hệ thống lò sấy mù cao su bằng lò hơi theo Nghị quyết của Hội nghị CNLD và Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, 2023 là chưa thực hiện được, mặc dù Công ty đã triển khai làm thủ tục, hồ sơ khá sớm từ đầu năm, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thẩm định được về công tác PCCC.

Đánh giá chung: việc đầu tư trong năm là đúng hướng, thực hiện theo đúng Nghị quyết của HĐQT, thực hiện các khâu thủ tục hồ sơ từ việc khảo sát, đến tư vấn thiết

kế, lập dự toán, phê duyệt dự toán và tổ chức đấu thầu, xét thầu theo đúng quy định của Nhà nước. Quá trình thực hiện đều có giám sát chặt chẽ của bên tư vấn giám sát và của Ban XDCB Công ty. Các công trình đầu tư XDCB và đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nhìn chung đều có chất lượng tốt và đã phát huy được hiệu quả cao.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

- a. Công ty con: Không có
- b. Công ty liên kết:

Tình hình tài chính Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình

| TT | Chỉ tiêu | Giá trị (triệu đồng) |
|----|----------------------|----------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 401.041 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | -144.365 |
| 3 | Thuế TNDN | - |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | -144.365 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình)

4. Tình hình tài chính của Công ty

4.1 Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2022 và năm 2023

Bảng 6: Tình hình tài chính

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2022 (triệu đồng) | Năm 2023 (triệu đồng) | % tăng/giảm so với năm 2022 |
|----|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 238.670 | 194.769 | -18,39 |
| 2 | Doanh thu thuần | 60.977 | 62.630 | 2,71 |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | -17.728 | -43.337 | - |
| 4 | Lợi nhuận khác | 5.637 | 1.909 | -66,13 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | -12.091 | -41.428 | - |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | -12.091 | -41.428 | - |
| 7 | Lãi cơ bản trên CP (%) | - | - | - |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2022 | Năm 2023 |
|-------------------------------------------------------------|-----|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH) | Lần | 0,46 | 0,31 |
| Hệ số thanh toán nhanh (TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn) | Lần | 0,26 | 0,12 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |

| | | | |
|------------------------------------------|-----|--------|--------|
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 30,09 | 35,6 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 43,04 | 55,28 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTKBO) | Lần | 4,11 | 3,73 |
| Doanh thu thuần/Tổng TS | Lần | 0,24 | 0,29 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | -19,83 | -66,29 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | -6,74 | -28,35 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | -4,79 | -19,12 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT | % | -29,07 | -69,34 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | % | -7,08 | -24,25 |

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 17.081.791 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 17.081.791 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

✚ Cơ cấu cổ đông

Bảng 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2023

| TT | Họ và tên | Số lượng cổ đông | Số CP sở hữu (cổ phần) | Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%) |
|------------------|--------------------|---------------------|---------------------------|--------------------------|
| 1 | Cổ đông trong nước | 567 | 17.081.791 | 100 |
| 1.1 | Tổ chức | 01 | 10.581.461 | 61,95 |
| 1.2 | Cá nhân | 566 | 6.500.330 | 38,05 |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 00 | 00 | 00 |
| 2.1 | Tổ chức | 00 | 00 | 00 |
| 2.2 | Cá nhân | 00 | 00 | 00 |
| 3 | Cổ phiếu quỹ | 00 | 00 | 00 |
| Tổng cộng | | 567 | 17.081.791 | 100 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023)

✚ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2023

| TT | Tên cổ đông | Địa chỉ | Số lượng cổ phần (CP) | Tỷ lệ (%) |
|----|-------------|---------|--------------------------|--------------|
|----|-------------|---------|--------------------------|--------------|

| | | | | |
|------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------|--------------|
| 1 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình | Số 06 Hùng Vương, Đồng Hới, Quảng Bình | 10.581.461 | 61,95 |
| 2 | Lê Vũ Thành | Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình | 3.239.230 | 18,96 |
| 3 | Nguyễn Thị Hải | 20 Lê Quý Đôn - Phường Đồng Mỹ - TP Đồng Hới - Quảng Bình | 1.000.000 | 5,85 |
| Tổng cộng | | | 14.820.691 | 86,76 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty thời điểm ngày 31/12/2023)

✚ Danh sách cổ đông sáng lập:

Công ty không có cổ đông sáng lập.

5.3. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Việt Trung theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 19/04/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Việt Trung thành công ty cổ phần, trong đó, Giá trị phần vốn nhà nước được phê duyệt là 185.723.720.512 đồng. Tháng 06/2017, Công ty tiến hành chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và thực hiện bán thỏa thuận trực tiếp số lượng cổ phần chưa bán hết tại cuộc đấu giá.

Ngày 22/09/2017, Công ty đã tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 01/10/2017 với vốn điều lệ là 185.723.720.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tuy nhiên do nhầm lẫn trong quá trình lập hồ sơ, Đơn vị tư vấn thẩm định giá xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa đã có Công văn giải trình số 123/CV-DATC ngày 01/11/2017 gửi đến Công ty. Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đã lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh Quảng Bình điều chỉnh giá trị phần vốn Nhà nước và vốn điều lệ của Công ty.

Ngày 24/08/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 2814/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Việt Trung và Quyết định số 2815/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Việt Trung chuyển thành công ty cổ phần. Trong đó, Giá trị phần vốn Nhà nước đưa vào cổ phần hóa thực tế là 170.817.913.062 đồng và Vốn điều lệ sau khi điều chỉnh là 170.817.910.000 đồng.

Ngày 03/10/2018, Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng với vốn điều lệ là 170.817.910.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tỷ tám trăm mười bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng*). Ngay sau khi được chấp thuận đăng ký công ty đại chúng,

Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đã hoàn thiện và nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hồ sơ đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tuy nhiên, ngày 05/01/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-UBND và Quyết định số 32/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 2814/QĐ-UBND và Quyết định số 2815/QĐ-UBND. Do vậy, Công ty chưa thể tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hồ sơ đăng ký giao dịch trên sàn Upcom trong thời gian chờ Ủy ban nhân dân tỉnh xin phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ để có quyết định cuối cùng.

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 03/6/2020 của Chính phủ về xử lý vướng mắc trong thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Việt Trung và Công ty TNHH MTV Lê Ninh Quảng Bình thuộc UBND tỉnh Quảng Bình. Ngày 29/09/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 3574/QĐ-UBND về việc Phê duyệt điều chỉnh giá trị doanh nghiệp, vốn điều lệ và giá trị phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình. Theo đó, vì lý do “*Giảm giá trị phần tài sản đã điều chuyển, bàn giao cho địa phương quản lý (hệ thống nhà trẻ, đường giao thông với giá trị 14.905.807.450 đồng)*”, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình được điều chỉnh giảm từ 185.723.720.000 đồng xuống 170.817.910.000 đồng (đã làm tròn).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 29/09/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình, ngày 19/10/2020, Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đã ban hành Nghị quyết số 234/NQ-HĐQT về việc phê duyệt điều chỉnh giá trị doanh nghiệp, vốn điều lệ, giá trị phần vốn nhà nước tại Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty được điều chỉnh lại là 170.817.910.000 đồng, tương đương số lượng cổ phần là 17.081.791 với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 18/11/2020, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100114493 đăng ký thay đổi lần thứ 7, với mức vốn điều lệ là 170.817.910.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tỷ tám trăm mười bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng*).

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp các dịch vụ chính của Công ty trong năm:

- Tổng khối lượng mù khô sản xuất: 1.481,8 tấn
- Tổng khối lượng gỗ nguyên liệu: 453,8 m³

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là: điện phục vụ sản xuất tại Nhà máy chế biến mù cao su và Nhà máy chế biến gỗ; điện phục vụ cho sinh hoạt khối văn phòng. Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm 2023 là: 179.540 Kw với tổng chi phí 1.280 triệu đồng. Mức tiêu hao năng lượng phù hợp với định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 1.395 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) **Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

- Số lượng lao động: 484 người
- Mức lương trung bình đối với người lao động:

| Nội dung | Năm 2022 | Năm 2023 | Tăng/giảm (%) |
|----------------------------------------------|----------|----------|---------------|
| Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng) | 5,34 | 5,56 | 4,12 |

(Nguồn: Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

b) **Chính sách đào tạo**

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh

nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại các đơn vị bạn có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nổi bật của chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

c) Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Mặc dù Công ty vẫn đang còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn luôn chú trọng và tích cực tham gia đóng góp các hoạt động từ thiện, nhân đạo, an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, như Quỹ Vì người nghèo; Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Quỹ bảo trợ vì trẻ em và người tàn tật; Quỹ hoạt động của Chủ Thập đỏ; Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh; Hỗ trợ làm 02 nhà tình nghĩa là công nhân lao động trên địa bàn.... Ngoài ra, Công ty và Công đoàn Công ty đang nhận đỡ đầu, nuôi dưỡng 05 cháu mồ côi Cha (mẹ) là con công nhân lao động của Công ty (mỗi tháng 500.000 đồng/cháu).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm, cán bộ công nhân viên trong Công ty đã khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trên các mặt công tác.

Công tác tìm kiếm công ăn, việc làm cho người lao động; mở rộng thị trường được lãnh đạo công ty quan tâm thực hiện.

Công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động được quan tâm thực hiện; Công tác đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định; đời sống người lao động từng bước được nâng lên.

❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 10 : Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 |
|------------------------------------------------------------------------|----------|----------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 60.977 | 62.631 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | - | 133 |
| 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 60.977 | 62.497 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 53.858 | 50.468 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 7.119 | 12.029 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 10.073 | 53 |
| 7. Chi phí tài chính | 19.403 | 43.962 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 4.028 | 4.579 |
| 8. Chi phí bán hàng | 411 | 154 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 15.206 | 11.303 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26)) | -17.728 | -43.337 |
| 11. Thu nhập khác | 6.334 | 2.282 |
| 12. Chi phí khác | 697 | 373 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 5.637 | 1.909 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | -12.091 | -41.428 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | - | - |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52) | -12.091 | -41.428 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*) | -708 | -2.425 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | -708 | -2.425 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty)

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023

| TÀI SẢN | 31/12/2022 (triệu đồng) | 31/12/2023 (triệu đồng) | %2023/2022 (%) |
|------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 32.043 | 21.369 | -33,31 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 7.331 | 3.736 | -49,04 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 1.000 | - | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 15.358 | 4.276 | -72,16 |
| Hàng tồn kho | 13.798 | 13.271 | -3,82 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 33 | 85 | 157,58 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 206.627 | 173.399 | -16,08 |
| Tài sản cố định | 115.533 | 118.057 | 2,18 |
| Tài sản dở dang dài hạn | 23.083 | 26.269 | 13,8 |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 66.478 | 28.095 | -57,74 |
| Tài sản dài hạn khác | 1.532 | 976 | -36,29 |

| | | | |
|--------------------------|-----------------|----------------|--------|
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 238.6670 | 194.769 | -91,84 |
|--------------------------|-----------------|----------------|--------|

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

2.2. Tình hình nợ phải thu phải trả

Bảng 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2022 - 2023

| NỢ PHẢI TRẢ | 31/12/2022 (triệu đồng) | 31/12/2023 (triệu đồng) | %2023/2022 (%) |
|--------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 71.812 | 69.339 | -3,44 |
| I. Nợ ngắn hạn | 69.896 | 68.489 | -2,01 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 4.264 | 4.805 | 12,69 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 1.529 | 479 | 68,67 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp NN | 227 | 344 | 51,54 |
| 4. Phải trả Người lao động | 5.681 | 6.950 | 22,34 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 219 | 194 | -11,42 |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | - | 160 | - |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác | 3.745 | 2.697 | -27,98 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 48.313 | 47.757 | -1,15 |
| 9. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 5.917 | 5.100 | -13,81 |
| II. Nợ dài hạn | 1.916 | 849 | -55,69 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | 292 | 292 | - |
| 2. Vay nợ thuê tài chính dài hạn | 1.624 | 577 | -64,47 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

Bảng 13: Tình hình khoản phải thu của Công ty năm 2022 - 2023

| CÁC KHOẢN PHẢI THU | 31/12/2022 (triệu đồng) | 31/12/2023 (triệu đồng) | %2023/2022 (%) |
|---------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|
| I. Các khoản phải thu ngắn hạn | 9.880 | 4.276 | -56,72 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 15.358 | 13.465 | -12,33 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 843 | 243 | -71,17 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 2.286 | 2.368 | 3,59 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | -8.607 | -11.801 | 37,11 |
| II. Các khoản phải thu dài hạn | - | - | - |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

2.3. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của Công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên giám sát hoạt động tài chính cũng như công tác quản lý của công ty.

Công tác về công bố thông tin theo áp dụng đối với Công ty đại chúng được Ban lãnh đạo Công ty thực hiện nghiêm chỉnh và đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

2.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 14: Kế hoạch năm 2024 của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 |
|----------------------|--------------------|-------------------|
| Vốn điều lệ | 170.818 | 170.818 |
| Tổng doanh thu | 64.832 | 91.600 |
| Tổng chi phí | 106.393 | 91.100 |
| Lợi nhuận trước thuế | -41.428 | 500 |
| Lợi nhuận sau thuế | -41.428 | 500 |

(Nguồn: Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

Cần cứ để đạt được kế hoạch đề ra:

- Tiến hành rà soát, sắp xếp, bố trí lại vườn cây cao su kinh doanh và lao động hợp lý để đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đồng thời giảm thiểu lao động hiện có trên cơ sở bố trí lao động kiêm nhiệm phù hợp với tình hình sản xuất.
- Khảo sát và cho tiếp tục cưa cắt thanh lý một số diện tích cao su hiện có mật độ cây thưa, hiệu quả thấp và đã được UBND tỉnh quyết định thanh lý và nằm trong kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng.
- Tiếp tục duy trì, đầu tư chăm sóc cao su KTCB đảm bảo đúng quy trình, chất lượng; đầu tư máy móc thiết bị để cơ giới hóa trong khâu chăm sóc nhằm giảm thiểu lao động.
- Không bố trí lao động chuyên chăm sóc cao su KTCB, không đầu tư trồng mới thêm diện tích cao su.
- Tích cực tìm kiếm các loại cây trồng khác phù hợp điều kiện khí hậu thổ nhưỡng, có hiệu quả kinh tế, gắn với thị trường, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực đất đai hiện có.
- Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng cho công nhân lao động. Tập trung tuyên truyền, vận động công nhân lao động hăng say tích cực trong lao động sản xuất, nêu cao ý thức trách nhiệm trong công việc, làm việc có năng suất, có hiệu quả, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch giao. Luôn xác định những khó khăn trước mắt nếu tất cả đồng thuận, đồng sức, đồng lòng phát huy những truyền thống quý báu của 60 năm xây dựng và trưởng thành của Công ty.
- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu ở các đơn vị, phòng ban trong phân hành công việc được giao, gắn chỉ tiêu hoàn thành với đánh giá cán bộ hàng kỳ, gắn kết quả thực hiện của đơn vị hàng kỳ với chế độ tiền lương đối với các chức danh cụ thể. Các đơn vị phải thật sự chủ động, linh hoạt trong tổ chức điều hành không trái với pháp

luật và quy định của Công ty trên tất cả các lĩnh vực. Phát huy năng lực của cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ở các phòng ban, thực hiện một cách khoa học và hiệu quả nghiệp vụ tác nghiệp được phân công.

- Chú trọng và thực hiện nghiêm túc nếp sống “Văn hóa doanh nghiệp”. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ Công ty. Tăng cường công tác quản lý cấp Công ty và cấp đơn vị. Lãnh đạo đơn vị phải bám đơn vị, bám sản xuất, tranh thủ thời tiết đảm bảo nhất cao, ngày cao cho phép cao nhất. Chủ động, linh hoạt trong tổ chức sản xuất trong điều hành tại đơn vị. Tuân thủ sự chỉ đạo của các phòng chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra thực hiện của các đơn vị, đồng thời có các biện pháp sát đúng nhằm giúp các đơn vị tháo gỡ các khó khăn kịp thời, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên chú trọng triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác Quốc phòng - An ninh, giữ vững an ninh chính trị, kinh tế, an toàn doanh nghiệp. Xây dựng lực lượng tự vệ, bảo vệ của Công ty vững mạnh. Tổ chức thực hiện tốt phương án PCCC, PCLB, CNCH, không để cháy gây thiệt hại tài sản Công ty; Tăng cường công tác bảo vệ vật tư, sản phẩm, tài sản,...

- Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ tài sản, đất đai, tuyệt đối không để mất mát tài sản, sản phẩm và đất đai bị lấn chiếm. Tập trung cùng các cơ quan chức năng chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm các vụ đất bị lấn chiếm hiện còn tồn đọng hiện nay.

2.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

(Không có)

2.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) *Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:*

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đang ngày càng chú trọng hơn đến công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác và chế biến mủ cao su. Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của VTQ là thực hiện các chứng chỉ quốc gia và quốc tế về quản lý rừng cao su bền vững. Đây là hoạt động nhằm giảm tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội, tăng hiệu quả kinh tế kết hợp với đa dạng sinh học và bảo vệ rừng.

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*

Người lao động tại Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hằng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty được đánh giá là doanh nghiệp có trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng. Trong quá trình hoạt động, tập đoàn luôn bảo đảm hài hòa quyền lợi giữa doanh nghiệp và người dân trong vùng dự án và khu vực lân cận, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập, cải thiện đời sống về văn hóa, xây dựng nhiều công trình an sinh xã hội như đường, điện, nhà ở cho công nhân, trường học, giếng nước sạch, công trình tôn giáo và cơ sở chăm sóc sức khỏe phục vụ người lao động và cộng đồng...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Trong năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức với thiên tai dịch bệnh, song toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh tế, chính trị được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình giao cho. Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, thu nhập người lao động ổn định, đảm bảo hài hòa lợi ích người lao động, nhà nước và các cổ đông.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã luôn chủ động, nhạy bén trong điều hành, tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có. Do đó công tác điều hành sản xuất kinh doanh luôn chủ động, tạo điều kiện mở rộng địa bàn sản xuất, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

+ Những việc đã làm được

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.
- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Những hạn chế cần khắc phục

Ban lãnh đạo Công ty cần tiếp tục nâng cao công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý. Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 đạt được như trên, HĐQT

đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn của ngành cao su, trong năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ quyết tâm chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh; xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển ổn định, vững mạnh.

- **Về sản phẩm:** Phát triển đa dạng hóa sản phẩm. Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần và sản phẩm có tính công nghệ, kỹ thuật cao. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm mà Công ty có tiềm năng và lợi thế. Sản phẩm chủ yếu của Công ty trước khi cổ phần là mủ cao su; các loại sản phẩm gỗ chế biến từ gỗ rừng trồng; kinh doanh khách sạn. Sau cổ phần hóa Doanh nghiệp, Công ty đã luôn quan tâm đến việc khảo nghiệm các cây trồng mới có hiệu quả kinh tế cao phù hợp với thời tiết khí hậu tại địa phương và quan trọng là có thị trường đầu ra ổn định để từ đó dần chuyển đổi một phần diện tích nhằm phát triển đa dạng hóa sản phẩm.

- **Về thị trường:** Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết phát triển sản xuất kinh doanh.

- **Về khoa học công nghệ:** Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.

- **Về đầu tư:** Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được các phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- **Về tài chính:** Quản lý chặt chẽ các chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

- **Về nguồn nhân lực:** Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động; không ngừng thu hút nhân tài và có chính sách sử dụng nhân tài hiệu quả; tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác cho cán bộ quản lý, chuyên viên nghiệp vụ.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Bảng 15: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần |
|----|------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Phan Văn Thành | Chủ tịch Hội đồng quản trị | + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 12.400 cổ phần (<i>chiếm 0,073% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Quảng Bình: 10.581.461 cổ phần (<i>chiếm 61,90% vốn điều lệ</i>) |
| 2 | Dương Chí Bình | Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc | + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.400 cổ phần (<i>chiếm 0,02% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần |
| 3 | Phạm Xuân Thành | Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc | + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phần (<i>chiếm 0,019% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần |
| 4 | Nguyễn Hải Thanh | Thành viên Hội đồng quản trị | + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần (<i>chiếm 0,015% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần |
| 5 | Phan Hữu Bằng | Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng | + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 300 cổ phần (<i>chiếm 0,002% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần |
| 6 | Lê Vũ Thành | Thành viên Hội đồng quản trị | + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.239.230 cổ phần (<i>chiếm 18,96% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần |
| 7 | Nguyễn Thị Hải | Thành viên Hội đồng quản trị | + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000.000 cổ phần (<i>chiếm 5,85% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

✚ Những thay đổi trong HĐQT

- a. *Các tiểu ban thuộc HĐQT*: không có
- b. *Hoạt động của Hội đồng quản trị*

✚ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 07 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh trong Ban giám đốc của Công ty nên có thuận lợi và thống nhất ý chí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ Nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban giám đốc.

Các Nghị quyết quan trọng đã được thông qua như sau:

Bảng 16: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----|--------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1. | 02/QĐ-HĐQT | 05/01/2023 | Phê duyệt ban hành về đơn giá tiền lương các ngành nghề SXKD Công ty năm 2023 | 100% |
| 2. | 18/QĐ-HĐQT | 31/01/2023 | Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật năm 2023 | 100% |
| 3. | 25a/QĐ-HĐQT | 24/02/2023 | Phê duyệt dự án đầu tư công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc đơn vị Xung kích | 100% |
| 4. | 48a/QĐ-HĐQT | 31/03/2023 | Xử lý hủy công cụ, dụng cụ và vật tư hư hỏng không sử dụng được | 100% |
| 5. | 76/QĐ-HĐQT | 02/06/2023 | Thành lập Hội đồng khoa học đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên kết | 100% |
| 6. | 93d/NQ-HĐQT | 01/07/2023 | Đưa diện tích cao su kiến thiết cơ bản năm 2015 vào SXKD | 100% |
| 7. | 170/QĐ-HĐQT | 11/12/2023 | Thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản, công cụ và dụng cụ | 100% |
| 8. | 172/NQ-HĐQT | 15/12/2023 | Vay vốn, bảo lãnh và thế chấp tài sản tại Ngân hàng | 100% |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

Các cuộc họp đều được ghi biên bản, các vấn đề quan trọng đều được HĐQT ra nghị quyết kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc. Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Việc thực hiện chức năng giám sát Ban Giám đốc: Có sự thống nhất giữa HĐQT và Ban điều hành.

Các hoạt động của Ban Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

b. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Không có

c. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Không có.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bảng 17: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần |
|-----------|---------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Hoàng Thị Thu Hương | Trưởng Ban kiểm soát | + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần (<i>chiếm 0,012% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần |
| 2 | Nguyễn Thị Phương | Thành viên Ban kiểm soát | + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.400 cổ phần (<i>chiếm 0,008% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần |
| 4 | Trần Duy Hà | Thành viên Ban kiểm soát | + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần (<i>chiếm 0,035% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

Bảng 18: Lương và thù lao thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát

| TT | Nội dung | Năm 2022 (đồng) | Năm 2023 (đồng) |
|----|---------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|
| 1 | Lương của Chủ tịch HĐQT; Ban Giám đốc; Ban kiểm soát | 1.512.000.000 | 1.162.771.200 |
| 2 | Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát | 40.800.000 | 40.800.000 |
| | Tổng cộng | 1.552.800.000 | 1.203.571.200 |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan của người nội bộ và cổ đông lớn: (Không có)

Bảng 19: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| TT | Người thực hiện giao dịch | Chức vụ | Số cổ phiếu sở hữu trước GD | Số cổ phiếu sở hữu sau GD | Tỷ lệ % | Lý do |
|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|-----------------------------|---------------------------|---------|-------|
| II – Giao dịch của người có liên quan của người nội bộ | | | | | | |
| 1 | - | | | | | |

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

✚ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

“Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chưa thực hiện kết chuyển hết chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm 2023 để xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh mà thực hiện vốn hóa vào giá trị ‘Chi phí xây dựng cơ bản dở dang’ với số tiền là 1.882.298.224 đồng. Theo đó, chỉ tiêu ‘Chi phí quản lý doanh nghiệp’ trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2023 đang bị phản ánh thấp hơn thực tế và chỉ tiêu ‘Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp’ trên Báo cáo này cũng đang bị phản ánh cao hơn thực tế cũng với số tiền là 1.882.298.224 đồng. Chỉ tiêu ‘Chi phí xây dựng cơ bản dở dang’, ‘Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối’ trên bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đang bị phản ánh cao hơn với giá trị tương ứng.”

✚ Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn ‘Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ’, Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.”

✚ Vấn đề nhấn mạnh

“Chúng tôi xin lưu ý đến thuyết minh số II – Cơ sở lập báo cáo tài chính và năm tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nợ ngắn hạn đã vượt quá Tài sản ngắn hạn của Công ty với số tiền là 47.119.868.938 đồng (tại ngày 01/01/2023 là 37.852.147.239 đồng). Hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty đang bị lỗ với số tiền là 41.428.348.283 đồng (năm 2022 lỗ 12.091.052.856 đồng), dẫn đến số lỗ lũy kế của Công ty đến thời điểm 31/12/2023 là 53.519.401.139 đồng (lỗ lũy kế ngày 01/01/2023 là 12.091.052.856 đồng). Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Theo đó, khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào khả năng Công ty sắp xếp được dòng tiền và kinh doanh có lợi nhuận trong tương lai cũng như việc tái cơ cấu các khoản nợ vay ngân hàng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi về báo cáo tài chính tổng hợp không liên quan đến vấn đề nhấn mạnh này”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2023 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.viettrungqb.com.vn/>

Quảng Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TKCT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Văn Thành